

Số: **158/BC-STP**

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật
giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg

Thực hiện Văn bản số 1028/BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Văn bản số 2492/UBND-NC ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang báo cáo tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg (*Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021*) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg

1. Tình hình ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg.

Tỉnh Tuyên Quang đã ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án thuộc Chương trình, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 82/KH- UBND ngày 28/9/2017 thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; ban hành 07 kế hoạch thực hiện 07 đề án thuộc Chương trình, gồm: (1) Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 08/11/2017 tiếp tục triển khai Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” đến năm 2021; (2) Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 02/12/2017 tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn*

2012 - 2016” đến năm 2021; (3) Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 20/12/2017 thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, và miền núi giai đoạn 2017 - 2021*”; (4) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/4/2018 thực hiện Đề án “*Tăng cường PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2017 - 2021*”; (5) Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/6/2018 tiếp tục thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp*” đến năm 2021; (6) Kế hoạch số 95/KH- UBND ngày 01/8/2019 thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021*”; (7) Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*”. Hội Luật gia tỉnh ban hành Kế hoạch số 92/KH-HLG ngày 09/4/2018 thực hiện Đề án “*Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013 - 2016*” đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Đề án thuộc Chương trình và 04 Kế hoạch thực hiện công tác công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật¹, trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện Chương trình và các Đề án thuộc Chương trình.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành 04 kế hoạch hoạt động hằng năm, trong đó có nội dung định hướng thực hiện các Đề án thuộc Chương trình và phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng là Lãnh đạo các cơ quan chủ trì các Đề án, Tiểu Đề án tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án, Tiểu Đề án².

¹ (1) Kế hoạch số 08/KH- UBND ngày 29/01/2018 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018; (2) Kế hoạch số 13/KH- UBND 26/01/2019 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; (3) Kế hoạch số 07/KH- UBND ngày 21/01/2020 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; (4) Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021

² (1) Kế hoạch số 02/KH- HĐPH ngày 15/3/2018 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2018; (2) Kế hoạch số 01/KH- HĐPH ngày 28/02/2019 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2019; (3) Kế hoạch số 01/KH- HĐPH ngày 21/01/2020 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2020; (4) Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 25/02/2021 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021.

Các cơ quan, đơn vị đã ban hành 1.290 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Chương trình, các Đề án thuộc Chương trình và công tác PBGDPL³, trong đó cấp tỉnh 674 văn bản, cấp huyện 616 văn bản.

(Thông kê tại Phụ lục số 01)

2. Công tác quán triệt Quyết định số 705/QĐ-TTg

Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Quyết định số 705/QĐ-TTg cho 100 đại biểu là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố. Đăng tải Quyết định số 705/QĐ-TTg, các Đề án, kế hoạch thực hiện Đề án thuộc Chương trình trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

3. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg.

Năm 2018, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, trong đó có việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg. Qua kiểm tra đã đánh giá Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; đã tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác PBGDPL, nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác PBGDPL của các cấp, các ngành trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động PBGDPL được triển khai bài bản, nghiêm túc theo quy định của Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng đã ban hành 08 kế hoạch, tổ chức 07 đoàn kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL tại 07 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 05 UBND cấp huyện, 08 UBND cấp xã; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra, báo cáo kết quả tự kiểm tra theo quy định.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL.

Qua 05 năm thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, tích cực, chủ động tổ chức thực hiện công tác PBGDPL.

³ 499 kế hoạch, 598 công văn, 165 báo cáo, 28 văn bản khác.

Tỉnh uỷ Tuyên Quang luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác PBGDPL thông qua việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 12/7/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về *đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh*. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017, năm 2018 và năm 2019 theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Tuyên Quang đều xác định tồn tại trong công tác PBHDPL đó là “*Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn hiệu quả chưa cao*”; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành 03 kế hoạch sửa chữa, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm, trong đó đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PBGDPL⁴. Thực hiện tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32- CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (*Báo cáo số 388-BC/TU ngày 13/8/2019 của Tỉnh uỷ Tuyên Quang*).

UBND tỉnh ban hành 03 kế hoạch sửa chữa, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm với những giải pháp cụ thể để khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PBGDPL⁵. Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PBGDPL theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Đề phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác PBGDPL, các cơ quan, đơn vị đã ký kết nhiều chương trình phối hợp thực hiện công tác PBGDPL và tổ chức thực hiện. Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ký kết Kế hoạch phối hợp số 01-KH/BCĐCCTP-HĐPH về thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, giai đoạn 2015 - 2020; Sở Tư pháp đã ký kết 03 chương trình/kế hoạch phối hợp thực hiện công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý⁶; Hội Luật gia tỉnh ký kết 02

⁴ (1) Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/4/2018 về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; (2) Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 18/4/2017 về sửa chữa, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; (3) Kế hoạch số 269-KH/TU ngày 04/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

⁵ (1) Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 06/6/2017 thực hiện Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 18/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khóa XVI về sửa chữa, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; (2) Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; (3) Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 03/6/2019 về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

⁶ (01) Chương trình phối hợp số 19/CTPH-STP-LHPN ngày 30/5/2018 giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2018 - 2022; (02)

chương trình phối hợp nhằm tăng cường lực lượng hội viên Hội Luật gia tham gia thực hiện công tác PBGDPL⁷.

UBND tỉnh ban hành 05 kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác PBGDPL theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành 05 kế hoạch hoạt động hằng năm, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Hội đồng trong việc tham mưu, tư vấn thực hiện công tác PBGDPL; các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL hằng năm, qua đó đã nâng cao được vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác PBGDPL.

2. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL.

2.1. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 62/KH- UBND ngày 28/11/2012 thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện Luật. các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; quan tâm kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; đa dạng hoá các hoạt động tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL; quan tâm thực hiện PBGDPL cho các đối tượng đặc thù; hoạt động giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân ngày càng được đổi mới; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện PBGDPL được nâng lên; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL được quan tâm thực hiện; cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí PBGDPL từng bước được đảm bảo.

2.2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ

UBND tỉnh ban hành 58 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, qua đó đã kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác PBGDPL, định hướng về nội dung, hình thức PBGDPL, lựa

Kế hoạch phối hợp số 50/KH-STP-TAND ngày 01/11/2019 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp giai đoạn 2019-2023; (03) Chương trình phối hợp số 165/CTPH-STP-HLG ngày 11/4/2019 giữa Hội Luật gia, Sở Tư pháp về việc thực hiện công tác giữa Sở Tư pháp và Hội Luật gia tỉnh Tuyên Quang.

⁷ (1) *Chương trình phối hợp số 166/CTPH-STNMT-HLG ngày 11/4/2019 giữa Hội Luật gia, Sở Tài nguyên và môi trường về việc thực hiện công tác xây dựng, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường giai đoạn 2019-2023; (2) Chương trình phối hợp số 167/CTPH-HLHPN-HLG ngày 11/4/2019 giữa Hội Luật gia và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng chính sách pháp luật nghiên cứu khoa học pháp lý, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý và giám sát việc thi hành pháp luật.*

chọn tuyên truyền những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận⁸.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành 07 kế hoạch, thông báo, qua đó đã tư vấn, xác định nội dung pháp luật trọng tâm cần phổ biến phổ biến, việc thực hiện PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hàng năm, Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL; tổ chức PBGDPL đối với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Biên soạn...bộ tài liệu...gửi đến...lượt cơ quan, đơn vị; đăng tải trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL Tuyên Quang và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

3. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL.

Việc hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL đã được quan tâm thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang đã ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 12/7/2006 về *đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND, ngày 23/7/2014 ban hành Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. UBND tỉnh ban hành 58 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PBGDPL; tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật để tổ chức thực hiện⁹; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện kịp thời, đầy đủ công tác sơ kết, tổng kết, thống kê việc thực hiện công tác PBGDPL¹⁰.

⁸ 05 kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm; 10 văn bản chỉ đạo triển khai thi hành luật; 09 kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL; 10 kế hoạch triển khai thi hành Luật; 05 Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt nam; các văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân, hưởng ứng các cuộc thi, Hội thi tìm hiểu pháp luật.

⁹ Tỉnh ủy ban hành 02 văn bản; HĐND tỉnh ban hành 01 nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 58 kế hoạch, quyết định, công văn.

¹⁰ Tỉnh ủy thực hiện tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32- CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (Báo cáo số 388-BC/TU ngày 13/8/2019 của Tỉnh ủy, Tuyên Quang); UBND tỉnh thực hiện đánh giá, chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật kỳ đầu, năm 2019 - 2020 (Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 27/02/2021); định kỳ 6

Công tác kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm thực hiện:

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh được thành lập tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở Tư pháp là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và thường xuyên được kiện toàn theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành¹¹. Hội đồng phối hợp tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng (*Quyết định số 03/QĐ- HĐPH ngày 10/4/2014 và Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 26/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh*), trong đó quy định cụ thể về nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng, một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng trong việc theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chủ tịch Hội đồng phối hợp tỉnh ban hành Quyết định số 01/QĐ- HĐPH ngày 05/3/2014 và Quyết định số 04/QĐ-HĐPH ngày 26/3/2018 công nhận Danh sách thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh; Quyết định số 02/QĐ-HĐPH ngày 10/4/2014 thành lập Ban Thư ký của Hội đồng với 05 thành viên do Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp làm Trưởng ban.

7/7 huyện thành phố đã thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng theo đúng quy định; thực hiện kiện toàn Hội đồng phối hợp theo đúng quy định. Bên cạnh đó, để tư vấn cho Lãnh đạo đơn vị trong việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn ngành, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Từ năm 2017 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 03 quyết định công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh¹²; đến nay toàn tỉnh có 79 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 254 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 3.517 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, ngoài ra còn có lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng và báo cáo viên, tuyên truyền viên của lực lượng vũ trang nhân dân (quân đội, công an) tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

tháng, hằng năm, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kết quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp.

¹¹ *Quyết định số 1151/QĐ-UBND, ngày 30/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.*

¹² *Quyết định số 34/QĐ- UBND ngày 13/01/2017; Quyết định số 1007/QĐ- UBND ngày 06/9/2018 và Quyết định số 782/QĐ- UBND ngày 26/7/2019*

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang đã ban hành Văn bản số 512-CV/TU ngày 22/10/2011 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 27/9/2011 về triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay, có 17/17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã bố trí công chức pháp chế (02 chuyên trách, 15 kiêm nhiệm); 6/6 doanh nghiệp nhà nước bố trí công chức pháp chế kiêm nhiệm.

Đội ngũ công chức tư pháp thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thường xuyên được kiện toàn, đáp ứng về tiêu chuẩn, cơ bản có năng lực, trình độ, tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; toàn tỉnh hiện có 272 công chức tư pháp thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật¹³.

Công tác tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL được quan tâm thực hiện. Sở Tư pháp đã tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác PBGDPL cho 435 báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; 13 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 694 lượt người thực hiện công tác PBGDPL; cung cấp 9.895 bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và tài liệu pháp luật. Các cơ quan, đơn vị tổ chức 409 hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 31.471 người thực hiện công tác PBGDPL.

(Thống kê thành viên HĐPHPBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ pháp chế làm công tác PBGDPL tại Phụ lục số 02)

5. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Trong 5 năm, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện 92.785 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp cho 7.241.476 lượt người tham dự; tổ chức 360 cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 662.431 lượt người tham gia; biên soạn, cấp phát 2.312.053 bộ tài liệu pháp luật; thực hiện 96.179 chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã; đăng tải 31.241 tài liệu pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện 350 chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

(Thống kê kết quả công tác PBGDPL tại Phụ lục số 03)

Việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đã có nhiều đổi mới, các cơ quan, đơn vị đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác này. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 01/8/2019 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục

¹³ Sở Tư pháp: 02 người; UBND cấp huyện: 22 người; UBND cấp xã 250 người.

pháp luật giai đoạn 2019-2021”; tổ chức phát động cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật trực tuyến*” trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp; ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia 03 Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến do Bộ Tư pháp tổ chức¹⁴; xây dựng Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang, kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật để cán bộ, nhân dân khai thác, sử dụng. Toàn tỉnh hiện có 02 Cổng Thông tin điện tử và 35 Trang thông tin điện tử tổng hợp, là kênh chính thức để cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.

Sở Tư pháp duy trì trang fanpage và facebook “*Tư pháp Tuyên Quang*” để tuyên truyền, phổ biến, giải đáp pháp luật, triển khai các văn bản, chỉ đạo của ngành; Fanpage Sở Tư pháp Tuyên Quang chia sẻ 201 tin, tiếp cận được 111.340 người, thu hút 22.248 lượt tương tác, chia sẻ, giải đáp 43 câu hỏi của công dân trên fanpage; Fanpage PBGDPL Tuyên Quang chia sẻ 408 tin, tiếp cận được 108.328 người, thu hút 15.627 lượt tương tác, chia sẻ. Các cơ quan, đơn vị xây dựng chuyên mục “*Hỏi-đáp pháp luật*”, “*Tư vấn hỏi đáp chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường*”, “*Chính sách thuế*”, “*Bảo hiểm xã hội*”, đăng tải tài liệu, văn bản pháp luật trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật còn được thực hiện thông qua một số hình thức phát huy hiệu quả cao như: thực hiện tuyên truyền thông qua hoạt động của 2.479 nhóm nòng cốt; tổ chức tiếp xúc 1.496 người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số, trưởng thôn, bản người dân tộc Mông, trưởng, phó điểm nhóm tin lành, nhà tu hành trong đạo phật, chức sắc, chức việc đạo Công giáo, Phật giáo để tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động 80 lượt người có uy tín đang sinh sống trong vùng giải tỏa, di dân đề nghị họ vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2228/UBND-NC ngày 22/8/2014 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 23/7/2014 của HĐND tỉnh ban hành Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; hằng năm bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trang cấp cho 138/138 xã, phường, thị trấn, 1.636 thôn, xóm, tổ dân phố (100%) hệ thống truyền thanh không dây, hằng năm cấp kinh phí

¹⁴ *Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2017; Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu kiến thức pháp luật trong các trường THPT và cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”*

sửa chữa đối với hệ thống bị hư hỏng; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hội trường, trang thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Từ năm 2017 đến năm 2021, kinh phí thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh là 24.242.410.516 (*kinh phí của bộ, ngành: 4.178.969.916; kinh phí cấp tỉnh: 15.323.096.600; kinh phí cấp huyện: 2.034.143.000; kinh phí cấp xã: 2.166.201.000*).

Triển khai thực hiện hoạt động xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội Luật gia tỉnh ban hành Kế hoạch số 94/KH-HLG ngày 09/4/2018 thực hiện Đề án “*Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016*” đến năm 2021 và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn nên kinh phí hỗ trợ ngoài ngân sách cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn ít, chủ yếu huy động được sự đóng góp về nhân lực, phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

(Thông kê kinh phí thực hiện công tác PBGDPL tại Phụ lục số 04)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Theo Quyết định số 705/QĐ-TTg, có 11 Đề án thuộc Chương trình, trong đó có 01 Đề án không thuộc phạm vi thực hiện của tỉnh Tuyên Quang (*Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021*); 02 Đề án Trung ương chưa ban hành và chưa có hướng dẫn thực hiện ((1) *Đề án theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020*; (2) *Đề án “Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ hoạt động khởi nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”*); 08 Đề án thuộc phạm vi thực hiện, UBND tỉnh, Hội Luật gia tỉnh đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện.

1. Hiệu quả thực hiện các Đề án, mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra của Đề án

Các Đề án được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ trên địa bàn tỉnh, đạt hiệu quả; cơ bản đạt được các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra của từng Đề án, cụ thể:

1.1. Kết quả thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021

Sở Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện Đề án, hằng năm đã ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện. Từ năm 2017 đến nay đã tổ chức 26 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho

hơn 5.000 lượt cán bộ lãnh đạo, Bí thư Đoàn trường, Tổng phụ trách đội, giáo viên phụ trách công tác PBGDPL trong nhà trường; các đơn vị trường học phối hợp với đơn vị Công an, Quân đội tuyên truyền pháp luật cho hơn 236.500 lượt giáo viên, học sinh tham gia; tổ chức cho trên 100.000 lượt học sinh ký cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội, ma túy, an toàn giao thông; phát động hưởng ứng 03 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 57.488 lượt giáo viên, học sinh tham gia; thực hiện việc dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục pháp luật vào các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh; tổ chức các hoạt động ngoại khoá, hoạt động ngoài giờ lên lớp để tổ chức tuyên truyền pháp luật. Qua thực hiện Đề án đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và hành vi chấp hành pháp luật của nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và người học, góp phần ổn định môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp”

Qua 05 năm thực hiện Đề án, các cơ quan chủ trì Đề án, Tiểu Đề án đã tổ chức 135 buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 13.821 lượt người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp; cấp phát 23.000 tài liệu pháp luật; tổ chức 01 hội thi; trả lời 70 vướng mắc về pháp luật, cụ thể:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ trì thực hiện Tiểu Đề án 1 và Tiểu Đề án 4 đã tổ chức 19 buổi tuyên truyền pháp luật cho 1.105 lượt người; cấp phát 500 cuốn sách Bộ luật Lao động năm 2019 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì thực hiện Tiểu Đề án 3 đã phối hợp tổ chức 89 buổi tuyên truyền pháp luật cho 11.000 lượt người lao động tại các doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội thi “Tìm hiểu Bộ luật lao động năm 2019”, với 4 công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh tham gia; cấp phát 22.500 tờ gấp, sổ tay pháp luật; cấp phát Báo Lao động hằng ngày cho 21 doanh nghiệp; trả lời 70 vướng mắc về pháp luật trên Website Công đoàn Tuyên Quang.

Liên minh Hợp tác xã chủ trì thực hiện Tiểu Đề án 5 đã tổ chức 27 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 1.716 lượt người lao động và người sử dụng lao động.

1.3. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016”

Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì Đề án đã ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án, lựa chọn 07 địa bàn trọng điểm về vi

phạm pháp luật để thực chỉ đạo thực hiện điểm¹⁵; tổ chức 30 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động tại các xã trọng điểm về vi phạm pháp luật cho 6.889 lượt người; biên soạn, cấp phát 738.499 tài liệu pháp luật.

1.4. Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016”

Hội luật gia tỉnh đã tổ chức 02 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động cho 165 người dân tại xã Thượng Lâm và xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình; in 40.000 tờ gấp tìm hiểu quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, căn cước công dân, cư trú cung cấp cho Nhân dân ở cơ sở. Hội viên Hội Luật gia đã thực hiện 4.984 buổi tuyên truyền pháp luật cho 390.752 lượt người; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật 323 buổi cho 18.505 lượt người; cung cấp 422.629 thông tin, tài liệu pháp luật; đăng tải 7.849 tin, bài tuyên truyền pháp luật trên Trang thông tin điện tử, internet; thực hiện 7.451 chương trình phát sóng trên hệ thống truyền thanh, truyền hình; thực hiện 965 buổi tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục cho 95.064 lượt người; thực hiện tư vấn pháp luật miễn phí 1.775 vụ việc; tham gia tố tụng 1.278 vụ việc, đại diện ngoài tố tụng 65 vụ việc, hình thức khác 05 vụ việc; biên soạn, cung cấp 422.629 thông tin, tài liệu pháp luật; đăng tải 7.849 tin, bài trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện 7.451 chương trình phát sóng trên hệ thống truyền thanh, truyền hình.

1.5. Đề án “Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021”

Sở được giao chủ trì thực hiện Đề án đã ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động của Đề án; tham mưu UBND tỉnh phát động cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật trực tuyến*” trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia Cuộc thi¹⁶; ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/9/2017 tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2017, tổ chức Lễ phát động Cuộc thi với sự tham gia của trên 600 giáo viên và học sinh¹⁷; ban hành Kế hoạch số 115/KH- UBND ngày 18/10/2019 về tổ chức Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu kiến thức pháp luật trong các trường THPT và cơ sở giáo dục nghề nghiệp¹⁸; phát động các cơ quan, đơn vị tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến “*Pháp luật với mọi người*”; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia Cuộc thi trực

¹⁵ Thời điểm tháng 12/2017 lựa chọn 07 xã, gồm: Xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình; xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn; thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; thị trấn Vĩnh Lộc, Chiêm Hóa; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang.

¹⁶ Kết quả có 405 thí sinh tham gia (vòng 2)

¹⁷ Kết quả đã có 30/30 trường THPT với 7.752 học sinh tham gia; tổ chức vòng thi chung khảo tập trung tại tỉnh với 17 thí sinh đạt giải cao nhất của 17 trường tham gia vòng loại online.

¹⁸ Kết quả có 6.265 thí sinh là học sinh các trường THPT và học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh tham gia

tuyển “*Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*”¹⁹.

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh xây dựng Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2021; đã đăng tải 271 tin, bài, ảnh, văn bản, tài liệu, thông tin pháp luật; biên soạn 152 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật, đăng tải trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

Các cơ quan, đơn vị đã đăng tải 8.477 tin, bài, ảnh, văn bản, tài liệu, thông tin pháp luật trên Cổng/Trang Thông tin điện tử; tổ chức 17 cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, thu hút 27.399 lượt người dự thi; Sở Tài nguyên và môi trường xây dựng chuyên mục “*Tư vấn hỏi đáp chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường*” trên Trang Thông tin điện tử; Công an tỉnh xây dựng phần mềm thi trắc nghiệm “*Tìm hiểu kiến thức pháp luật*” trên mạng máy tính nội bộ; các cơ quan, đơn vị xây dựng chuyên mục tuyên truyền pháp luật, như: “*Hỏi- đáp pháp luật*”, “*Tư vấn hỏi đáp chính sách pháp luật*”, “*Chính sách thuế*”, “*Bảo hiểm xã hội*”...

1.6. Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2017 - 2021”

Cơ quan Công an đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 133 buổi tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền pháp luật cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại phân trại quản lý phạm nhân của Trại Tạm giam Công an tỉnh. Tổ chức 01 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 100 người tham gia. Biên soạn, cung cấp 4.398 tài liệu pháp luật. Thực hiện 137 chương trình phát sóng, 47 chuyên trang, chuyên mục trên Đài truyền thanh cơ sở; đăng tải 1.095 tin, bài tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.7. Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”

Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 31 hội nghị tập huấn kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và vận động đồng bào dân tộc thiểu số cho 735 lượt người là cán bộ theo dõi công tác dân tộc cấp huyện, cấp xã, trưởng thôn, bản;

¹⁹ Kết quả, toàn tỉnh có 12.140 người tham gia dự thi với 13.589 lượt dự thi, đứng **thứ 9/63** tỉnh, thành phố.

phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện tiến hành điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 06 huyện; tổ chức 19 hội nghị tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho gần 2.000 lượt người; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng 01 phóng sự tuyên truyền về thực trạng và giải pháp góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; cấp, phát miễn phí 18 loại báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức 30 hội nghị tập huấn, cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn cho 1.866 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức hội nghị tập huấn triển khai Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ cho 90 đại biểu.

1.8. Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”

Thanh tra tỉnh đã tổ chức hội nghị triển khai Đề án, nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng cho 250 đại biểu; tổ chức 04 hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho 1.725 đại biểu; cung cấp 1.725 cuốn tài liệu tuyên truyền; thực hiện 51 tin, bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Cơ chế phối hợp, lồng ghép triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các Đề án, Tiểu Đề án đã có sự phối hợp triển khai các hoạt động của Đề án; lồng ghép việc thực hiện Đề án với việc thực hiện nhiệm vụ của ngành, đơn vị.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả của Chương trình, các Đề án của Chương trình

Việc thực hiện Chương trình và các Đề án thuộc Chương trình cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội; đưa công tác PBGDPL phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý với nội dung và hình thức phù hợp; công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL được thực hiện thường xuyên, nền nếp; đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy môn pháp luật thường xuyên

được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật; công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quan tâm thực hiện; các cơ quan, tổ chức, cá nhân cơ bản thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL được chú trọng thực hiện.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

- Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL; chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL tại một số địa bàn còn thấp.

- Chất lượng, kỹ năng PBGDPL của một số báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật còn hạn chế; chất lượng một số buổi tuyên truyền miệng chưa cao.

- Việc huy động người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số tham dự các buổi tuyên truyền pháp luật gặp khó khăn do không có kinh phí hỗ trợ đối với ngày công lao động bị mất để tham dự các buổi tuyên truyền pháp luật.

- Trong giai đoạn thực hiện Chương trình, các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số; việc tổ chức tuyên truyền pháp luật lưu động đến địa bàn thôn/xóm giảm.

- Một số cơ quan chủ trì thực hiện Đề án thuộc Chương trình chưa tích cực, chủ động làm đầu mối triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án; việc thực hiện hoạt động của một số Đề án chưa rõ nét, chủ yếu lồng ghép với thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nên hiệu quả chưa cao.

- Kinh phí thực hiện công tác PBGDPL nói chung, thực hiện các Đề án thuộc Chương trình nói riêng còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ²⁰.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

a) Nguyên nhân chủ quan

- Do nhận thức của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác PBGDPL chưa đầy đủ, chưa có sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác này.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách phụ trách thực hiện công tác PBGDPL và các Đề án về PBGDPL còn mỏng và kiêm nhiệm nên chất lượng, hiệu quả công việc có việc chưa cao.

- Một số báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chưa chịu khó nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng thực hiện PBGDPL nên chất lượng tuyên truyền chưa cao.

²⁰ Huyện Hàm Yên không có kinh phí thực hiện công tác PBGDPL của cấp huyện.

b) Nguyên nhân khách quan

- Địa hình của tỉnh nhiều đồi núi, địa bàn rộng, dân cư không tập trung, đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL.

- Một số dân tộc thiểu số không có chữ viết riêng; số người biết chữ và dịch chữ dân tộc thiểu số không nhiều nên ảnh hưởng đến việc biên soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh còn thấp, chủ yếu do ngân sách Trung ương hỗ trợ nên việc đầu tư kinh phí cho công tác này chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng. Ở nơi nào cấp uỷ thực sự vào cuộc thì ở đó công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có chuyển biến, được thực hiện chất lượng, có hiệu quả hơn.

Hai là, nâng cao vai trò của chính quyền các cấp; kịp thời ban hành cơ chế, chính sách, các chương trình, kế hoạch, đề án về công tác PBGDPL; chỉ đạo sát sao, quyết liệt việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, gắn với tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Phát huy vai trò của cơ quan tư pháp trong việc tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền triển khai, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL.

Ba là, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác PBGDPL, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện công tác này.

Bốn là, đa dạng hoá các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, nội dung pháp luật được phổ biến phù hợp và xuất phát từ nhu cầu của đối tượng, được thể hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ vận dụng, sát thực tế, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, được lồng ghép với các phong trào vận động quần chúng khác.

Năm là, làm tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL

1. Phương hướng

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong công tác PBGDPL, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với công tác này; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác PBGDPL.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, cơ quan truyền thông đại chúng và cán bộ chuyên trách làm công tác PBGDPL.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027, các đề án, kế hoạch về PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Ban hành kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027 và các Đề án thuộc Chương trình.

- Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách về công tác PBGDPL, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, nhất quán và đầy đủ cho việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL ở địa phương; ban hành các Đề án về PBGDPL của địa phương.

- Ký kết và tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác PBGDPL; xuất phát từ thực tiễn để xác định lĩnh vực trọng điểm, từ đó phối hợp triển khai công tác PBGDPL đúng với mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, đảm bảo đúng định hướng chính trị.

- Đa dạng hoá các hình thức PBGDPL phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn tuyên truyền; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện PBGDPL.

- Tăng cường tiềm lực cho công tác PBGDPL. Thực hiện việc rà soát, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PBGDPL; khen thưởng, động viên kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác này, đồng thời phê bình, kiểm điểm và có hình thức xử lý phù hợp đối với những tổ chức, cá nhân thiếu cố gắng, thực hiện chưa tốt công tác PBGDPL.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị sửa đổi các văn bản quy định về mức chi cho công tác PBGDPL, theo đó bổ sung mức chi cho người dân sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tham dự các buổi tuyên truyền pháp luật.

2. Đề nghị Trung ương ban hành tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số, đăng tải trên Tủ sách pháp luật điện tử để địa phương khai thác, sử dụng.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ ban hành Chiến lược về phổ biến, giáo dục pháp luật, trong tâm là phổ biến, giáo dục pháp luật cho người yếu thế trong xã hội để công tác này có trọng tâm, trọng điểm hơn.

Trên đây là Báo cáo báo cáo tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Đc Hoàng Việt Phương, PCT UBND tỉnh, CT HĐPH PBGDPL tỉnh (b/cáo);
- Thành viên HĐPH PBGDPL tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Phòng Tư pháp huyện, TP;
- Webside STP & PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL& PBGDPL (VTM.Hiền).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược